

Bản án số: 21/2021/HS-PT

Ngày: 11-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Minh Châu

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 573/2020/TLPT-HS, ngày 24/11/2020 đối với bị cáo Bị cáo A do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2020/HS-ST, ngày 30/09/2020 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh..

Bị cáo kháng cáo:

Bị cáo A, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: đường H, Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông M và bà N; hoàn cảnh gia đình: Có chồng là Q và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa: Ông T, luật sư của Văn phòng luật sư LT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo bị cáo A (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo A là chị dâu của bà X, cả hai cùng sống chung tại đường O, Phường I, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vợ chồng Bị cáo A ở tầng 2, bà X ở tầng 1).

Hàng ngày, Bị cáo A hay lên tủ quần áo của bà X (tủ để trong phòng riêng của bà X ở tầng 1) lấy quần áo cho con bà X mặc đi học. Trong lúc soạn lấy quần áo, Bị cáo A phát hiện trong tủ có 01 bao nylon màu đen (bên trong bao nylon có một xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng được cột thành cục) và 01 cái bóp (bên trong bóp có 01 chiếc lắc vàng để trong hộp nhung màu đỏ), nên Bị cáo A nảy sinh ý định chiếm đoạt.

Để thực hiện ý định, khoảng đầu tháng 12/2019 (không nhớ rõ ngày), Bị cáo A lén đột nhập vào phòng riêng của bà X mở bao nylon rút 07 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (tổng cộng 3.500.000 đồng) cất vào trong túi quần rồi để bao nylon bên trong có tiền lại vào vị trí cũ. Khoảng 05 ngày sau, Bị cáo A tiếp tục vào phòng của bà X lấy trộm 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng. Đến trưa cùng ngày, Bị cáo A đem chiếc lắc đến tiệm vàng Thanh Trúc bán với giá 27.000.000 đồng. Sau khi có tiền, Bị cáo A gửi 20.000.000 đồng vào Ngân hàng AC (số sổ tiết kiệm: FL57314), mua 01 chiếc lắc giả bằng kim loại màu vàng để vào hộp nhung cất lại vị trí cũ trong tủ bà X để tránh bị phát hiện, số tiền còn lại Bị cáo A tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện mất tài sản, bà X đến Công an Phường I, Quận P trình báo vụ việc và khai ngoài số tiền 3.500.000 đồng và chiếc lắc bằng kim loại màu vàng, bà còn bị mất 39.500.000 đồng và 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng.

Qua truy xét, Công an Phường I, Quận P bắt giữ Bị cáo A. Qua đấu tranh, Bị cáo A khai nhận đã chiếm đoạt 01 chiếc lắc bằng kim loại màu vàng và số tiền 3.500.000 đồng, đồng thời giao nộp 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn của Ngân hàng AC (số: FL57314), nhưng không thừa nhận có lấy tiền, vàng như bà X đã khai. Vụ việc được Công an Phường I, Quận P chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 78/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 9 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận P đã kết luận trị giá của 01 lắc vàng kiểu 2 hàng hoa, vàng 24TT, trọng lượng 7,535 chỉ tại thời điểm ngày 26/12/2019 là 16.034.000 đồng.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định: 01 chiếc lắc tay kim loại màu vàng dài 18cm, bề rộng 1,5cm, được niêm phong trong một phong bì trắng có hình dấu Công an Phường 4, Quận 6 và chữ ký ghi tên X .

Tại Thông báo kết quả giám định số: 0127/N1.20/TĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thì:

- Tên gọi, khối lượng: 01 chiếc lắc tay kim loại màu vàng dài 18cm, bề rộng 1,5cm , là lắc tay bằng hợp kim đồng-nicker, có khối lượng 30,3275 gam.
- Thành phần hóa học xác định trên bề mặt của mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF):

+ Vàng (Au): Nhỏ hơn 0,01%; Bạc (Ag): Nhỏ hơn 0,01%; Đồng (Cu): 60,7%; Kẽm (Zn): 1,23%; Niker (Ni): 38,0%.

Đối với các tài sản mà bà X khai bị mất gồm 39.500.000 đồng và 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, do bà X không biết mất từ khi nào và cũng không chứng minh được Bị cáo A là người chiếm đoạt số tài sản trên, nên không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Bị cáo A về hành vi này.

Đối với bà CT - Chủ tiệm vàng Thanh Trúc, không thừa nhận việc mua chiếc lắc vàng mà Bị cáo A đem bán, nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2020/HS-ST ngày 30/09/2020 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bị cáo A 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/8/2020, bị cáo Bị cáo A kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bị cáo A xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng nghị về phần dân sự do bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, Viện kiểm sát cho rằng mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo phạm tội 02 lần nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi yêu cầu xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, tuy nhiên xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo A tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Về kháng cáo của bị cáo và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo, từ đó áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo 09 tháng tù.

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử xét thấy trước phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nộp đơn thể hiện có tình tiết mới là bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương), đang ly thân chồng, có con còn nhỏ, việc cho bị cáo được cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, căn cứ Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly người phạm tội khỏi xã hội nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên cần miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo A.

[3] Về kháng nghị của Viện kiểm sát:

Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị sửa bản án sơ thẩm về phần dân sự. Bị cáo A đã chiếm đoạt tiền và tài sản của bị hại X. Sau đó bị cáo lấy 20.000.000 đồng từ số tiền bán vàng gửi vào sổ tiết kiệm có kỳ hạn số: FL57314 do Bị cáo A đứng tên mở tại Ngân hàng AC - Chi nhánh Ông Ích Khiêm ngày 21/12/2019. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 38.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Xét thấy, số tiền 20.000.000 đồng là tiền bị cáo bán vàng để gửi tiết kiệm, lẽ ra số tiền này phải trả lại cho bị hại, tuy nhiên bị cáo đã bồi thường cho bị hại bằng một khoản tiền khác nên việc tịch thu số tiền trên gây bất lợi cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm, trả lại cho bị cáo Bị cáo A số tiền 20.000.000 đồng trong sổ tiết kiệm có kỳ hạn số: FL57314 do Bị cáo A đứng tên mở tại Ngân hàng AC - Chi nhánh Ông Ích Khiêm ngày 21/12/2019. Đối với số tiền lãi phát sinh từ sổ tiết kiệm nói trên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Về các vấn đề khác:

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo A 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo A.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo A có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo theo quy định tại Điều 94 của Luật Thi hành án hình sự. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo A số tiền 20.000.000 đồng trong sổ tiết kiệm có kỳ hạn số: FL57314 do Bị cáo A đứng tên mở tại Ngân hàng AC - Chi nhánh Ông Ích Khiêm ngày 21/12/2019.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền lãi phát sinh từ sổ tiết kiệm có kỳ hạn số: FL57314 do Bị cáo A đứng tên mở tại Ngân hàng AC - Chi nhánh Ông Ích Khiêm ngày 21/12/2019.

2. Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Về các vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận 6; (1)
- PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận 6; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- TAND Quận 6; (1)
- Công an Quận 6; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam